|  |  |
| --- | --- |
| Bulbasaur  “Bulbasaur can be seen napping in bright sunlight. There is a seed on its back. By soaking up the sun's rays, the seed grows progressively larger.” | Bulbasaur thường được tìm thấy thấy khi đang phơi mình dưới ánh nắng. Việc tắm nắng sẽ giúp cho hạt giống sau lưng lớn lên theo từng ngày. |
| Ivysaur  “There is a bud on this Pokémon's back. To support its weight, Ivysaur's legs and trunk grow thick and strong. If it starts spending more time lying in the sunlight, it's a sign that the bud will bloom into a large flower soon.” | Để nâng đỡ cơ thể và nụ hoa trên lưng của Ivysaur, chân và thân mình của nó đã phát triển to lớn hơn. Nó cũng bắt đầu dành nhiều thời gian để tắm nắng. Đó là một dấu hiệu việc nụ hoa trên lưng nó sẽ nở trong một ngày không xa |
| Venusaur  “There is a large flower on Venusaur's back. The flower is said to take on vivid colors if it gets plenty of nutrition and sunlight. The flower's aroma soothes the emotions of people” | Có một bông hoa lớn trên lưng của Venusaur. Người ta nói rằng để có một bông hoa rực rỡ thì nó sẽ cần rất nhiều chất dinh dưỡng và ánh sáng. Hương hoa cũng giúp xoa diệu cảm xúc của mọi người. |
| "The flame that burns at the tip of its tail is an indication of its emotions. The flame wavers when Charmander is enjoying itself. If the Pokémon becomes enraged, the flame burns fiercely." | Ngọn lửa ở chóp đuôi có thể nói ra cảm xúc của Charmander. Ngọn lửa trở nên lung linh khi Charmander cảm thấy thoải mái cũng như trở nên mãnh liệt khi bị đe dọa. |
| "Charmeleon mercilessly destroys its foes using its sharp claws. If it encounters a strong foe, it turns aggressive. In this excited state, the flame at the tip of its tail flares with a bluish white color." | Charmeleon sẽ hạ gục đối thủ một cách không thương tiếc với bộ móng sắc nhọn. Nó sẽ trở nên hưng phấn khi gặp đối thủ mạnh. Lúc này, ngọn lửa ở chóp đuôi sẽ tỏa sáng màu xanh nhạt. |
| "Charizard flies around the sky in search of powerful opponents. It breathes fire of such great heat that it melts anything. However, it never turns its fiery breath on any opponent weaker than itself." | Charizard sẽ bay lượn quanh trời tìm kiếm những mục tiêu mạnh mẽ. Ngọn lửa nó thở ra có thể làm tan chảy mọi thứ. Tuy nhiên nó sẽ không cố tình tấn công bất cứ ai. |
| "Squirtle's shell is not merely used for protection. The shell's rounded shape and the grooves on its surface help minimize resistance in water, enabling this Pokémon to swim at high speeds." | Mai của Squirtle không chỉ đơn thuần để phòng thủ. Những cạnh tròn và rãnh trên mai giúp giảm thiểu sức cản của nước cho phép Pokémon này bơi với tốc độ cao. |
| "Its tail is large and covered with a rich, thick fur. The tail becomes increasingly deeper in color as Wartortle ages. The scratches on its shell are evidence of this Pokémon's toughness as a battler." | Wartortle sở hữu mội cái đuôi lớn được bao phủ trong lớp lông dày. Màu của chiếc đuôi sẽ trở nên sẫm màu theo thời gian. Những vết xước trên mai là bằng chứng cho những trận chiến khốc liệt. |
| "Blastoise has water spouts that protrude from its shell. The water spouts are very accurate. They can shoot bullets of water with enough accuracy to strike empty cans from a distance of over 160 feet." | Blastoise có hai khẩu súng nhô ra từ mai của nó. Những khâu súng đó vô cùng chính xác đến nỗi nó có thể bắn trúng mục tiêu từ khoảng cách 160ft. |
| "Caterpie has a voracious appetite. It can devour leaves bigger than its body right before your eyes. From its antenna, this Pokémon releases a terrifically strong odor." | Caterpie rất phàm ăn. Nó có thể ngấu nghiến chiếc lá bự hơn cả bản thân ngay trước mắt mọi người. Râu của Pokémon này cũng tỏa ra một mùi hương rất mạnh. |
| "The shell covering this Pokémon's body is as hard as an iron slab. Metapod does not move very much. It stays still because it is preparing its soft innards for evolution inside the hard shell." | Cái kén bao bọc cơ thể của Metapod cứng như những tấm sắt. Metapod không di chuyển quá nhiều vì nó phải chuẩn bị cho sự tiến hóa từ bên trong. |
| "Butterfree has a superior ability to search for delicious honey from flowers. It can even search out, extract, and carry honey from flowers that are blooming over six miles from its nest." | Butterfree có khả năng tìm mật hoa một cách siêu việt. Nó có thể tìm ra mật hoa từ khoảng cách 6 dặm, hút vào và mang trở về tổ. |
| "Weedle has an extremely acute sense of smell. It is capable of distinguishing its favorite kinds of leaves from those it dislikes just by sniffing with its big red proboscis (nose)." | Weedle có khứu giác rất nhạy bén. Nó có thể ngửi để phân biệt chiếc lá yêu thích của trong một rổ những chiếc lá bằng cái vòi màu đỏ. |
| "Kakuna remains virtually immobile as it clings to a tree. However, on the inside, it is extremely busy as it prepares for its coming evolution. This is evident from how hot the shell becomes to the touch." | Kakuna trở nên bất động và treo mình vào thân cây. Tuy nhiên bên trong thì lại cực kì bận rộn vì phải chuẩn bị cho lần tiến hóa sắp tới. Cái kén trở nên rất nóng khi bị chạm vào thể hiện điều này là rõ nhất. |
| "Beedrill is extremely territorial. No one should ever approach its nest—this is for their own safety. If angered, they will attack in a furious swarm." | Beedrill có tính lãnh thổ cực kì mạnh. Không một ai có thể tiếp cận tổ của nó. Nếu bị đe dọa, Beedrill sẽ đánh trả bằng một bầy cuồng loạn. |
| "Pidgey has an extremely sharp sense of direction. It is capable of unerringly returning home to its nest, however far it may be removed from its familiar surroundings." | Pidgey có một khả năng định hướng rất nhạy bén. Nó có thể xác định đường về tổ cho dù nó có ở xa nơi thân thương đó thế nào đi nữa. |
| "Pidgeotto claims a large area as its own territory. This Pokémon flies around, patrolling its living space. If its territory is violated, it shows no mercy in thoroughly punishing the foe with its sharp claws." | Pidgeotto chiếm một vùng đất lớn xung quanh làm lãnh thổ. Pokémon này sẽ đi tuần xung quanh khu vực sống của nó. Nếu có kẻ xâm phạm, nó sẽ trừng phạt kẻ xâm phạm bằng những móng vuốt sắc nhọn một cách không thương tiếc. |
| "This Pokémon has a dazzling plumage of beautifully glossy feathers. Many Trainers are captivated by the striking beauty of the feathers on its head, compelling them to choose Pidgeot as their Pokémon." | Pidgeot có những chiếc lông chói lóa và bóng đẹp. Nhiều nhà huấn luyện bị hấp dẫn bởi chùm lông nổi bật trên đầu của nó, khiến cho họ chọn Pidgeot làm bạn đồng hành. |
| "Rattata is cautious in the extreme. Even while it is asleep, it constantly listens by moving its ears around. It is not picky about where it lives—it will make its nest anywhere." | Rattata cực kì cảnh giác, ngay cả khi đang ngủ, nó liên tục nghe những âm thanh bằng cánh xoay tai xung quanh. Rattata không kén chọn về nơi ở, nó sẽ làm tổ bất cứ đâu. |
| "Raticate's sturdy fangs grow steadily. To keep them ground down, it gnaws on rocks and logs. It may even chew on the walls of houses." | Hàm răng chắc khỏe của Raticate liên tục lớn. Để răng có thể ngắn lại, Raticate sẽ gặm những hòn đá, khối gỗ thậm chí là những bức tường. |
| "Spearow has a very loud cry that can be heard over half a mile away. If its high, keening cry is heard echoing all around, it is a sign that they are warning each other of danger." | Tiếng khóc của Spearow lớn đến nỗi có thể nghe thấy từ khoảng cách nửa dặm. Nếu tiếng khóc trong và cao, vọng đi khắp nơi, đó là dấu hiệu cảnh báo rằng chúng đang gặp nguy hiểm. |
| "Fearow is recognized by its long neck and elongated beak. They are conveniently shaped for catching prey in soil or water. It deftly moves its long and skinny beak to pluck prey." | Fearow được nhận biết bằng cái cổ dài và cái mỏ thon. Chúng rất thuận tiện trong việc bắt con mồi dưới đất hoặc dưới nước. Nó khéo léo di chuyển cái mỏ thon dài của mình để gắp con mồi. |
| "Ekans curls itself up in a spiral while it rests. Assuming this position allows it to quickly respond to a threat from any direction with a glare from its upraised head." | Ekans cuộn mình thành một vòng xoắn khi nghỉ ngơi. Tư thế này giúp nó nhanh chóng đáp trả từ bất cứ hướng nào với một cú Glare(Lườm) từ cái đầu nhô ra. |
| "This Pokémon is terrifically strong in order to constrict things with its body. It can even flatten steel oil drums. Once Arbok wraps its body around its foe, escaping its crushing embrace is impossible." | Arbok cực kì khỏe để có thể quấn con mồi với cơ thể mình, thùng dầu thép có thể bị nó dát mỏng. Một khi Arbok cuộn cơ thể mình quanh con mồi, thoát khỏi cái ôm chết chóc đó là điều không thể. |
| "Pichu charges itself with electricity more easily on days with thunderclouds or when the air is very dry. You can hear the crackling of static electricity coming off this Pokémon." | Pichu có thể nạp điện vào ban ngày một cách dễ dàng với nhưng đám mây điện tích hoặc khi xung quanh khô ráo. Bạn có thể nghe thấy tiếng lách tách từ dòng điện tĩnh phát ra từ Pokémon này. |
| "Whenever Pikachu comes across something new, it blasts it with a jolt of electricity. If you come across a blackened berry, it's evidence that this Pokémon mistook the intensity of its charge." | Bất kì lúc nào Pikachu bắt gặp vật mới lạ, nó sẽ phóng điện vào vật đó. Nếu bạn bắt gặp một quả dâu cháy đen, có thể là do Pikachu lỡ tay phóng điện quá đà. |
| "If the electrical sacs become excessively charged, Raichu plants its tail in the ground and discharges. Scorched patches of ground will be found near this Pokémon's nest." | Nếu túi điện của Raichu được nạp quá nhiều, Raichu sẽ cắm cái đuôi của mình xuống đất và xả điện. Những mảng đất cháy xém thường được tìm thấy xung quanh tổ của Pokémon này. |
| "Sandshrew's body is configured to absorb water without waste, enabling it to survive in an arid desert. This Pokémon curls up to protect itself from its enemies." | Cơ thể của Sandshrew đã thích nghi để có thể hấp thụ nước mà không lãng phí, cho phép nó sinh tồn trong sa mạc khắc nghiệt. Pokémon này sẽ cuộn tròn để phòng thủ trước kẻ thù |
| "Sandslash's body is covered by tough spikes, which are hardened sections of its hide. Once a year, the old spikes fall out, to be replaced with new spikes that grow out from beneath the old ones." | Cơ thể của Sandslash được bao phủ bởi các gai cứng chắc cái mà là một phần da hóa cứng của Pokémon này. Mỗi năm một lần, cái gai cũ sẽ rơi ra và được thay thế bởi cái gai mới mọc bên dưới cái gai cũ. |
| "Nidoran♀ has barbs that secrete a powerful poison. They are thought to have developed as protection for this small-bodied Pokémon. When enraged, it releases a horrible toxin from its horn." | Nidoran♀ ẩn chứa một lượng nọc độc mạnh mẽ. Chúng được cho là đã phát triển để bảo vệ cơ thể nhỏ của Pokémon này. Khi bị đe dọa, Nidoran♀ sẽ phóng ra chất kịch độc từ sừng của nó. |
| "When Nidorina are with their friends or family, they keep their barbs tucked away to prevent hurting each other. This Pokémon appears to become nervous if separated from the others." | Khi Nidorina ở cùng bạn bè hoặc gia đình của mình, những chiếc gai sẽ được rút vào trong tránh làm hại lẫn nhau. Pokémon này sẽ trở nên thấp thỏm khi bị tách ra khỏi bầy. |
| "Nidoqueen's body is encased in extremely hard scales. It is adept at sending foes flying with harsh tackles. This Pokémon is at its strongest when it is defending its young." | Cơ thể của Nidoqueen được bọc trong một lớp vảy cực kì cứng, được thích nghi để có thể hất đối thủ lên không bằng một cú tông thô bạo. Pokémon này trở nên mạnh mẽ nhất khi bảo vệ con cái của nó. |
| "Nidoran♂ has developed muscles for moving its ears. Thanks to them, the ears can be freely moved in any direction. Even the slightest sound does not escape this Pokémon's notice." | Nidoran♂ đã phát triển cơ bắp bên trong hai chiếc tai. Nhờ vậy, hai chiếc hai có thể xoay mọi hướng tự do. Kể cả âm thanh nhẹ nhàng nhất cũng không thoát khỏi. |
| "Nidorino has a horn that is harder than a diamond. If it senses a hostile presence, all the barbs on its back bristle up at once, and it challenges the foe with all its might." | Nidorino sở hữu một chiếc sừng cứng hơn cả kim cương. Nếu nó cảm thấy sự thù địch, toàn bộ gai trên lưng có thể dựng đứng lên cùng một lúc và nó sẽ đối mặt với kẻ thù bằng toàn bộ ý chí. |
| "Nidoking's thick tail packs enormously destructive power. With one swing, it can topple a metal transmission tower. Once this Pokémon goes on a rampage, there is no stopping it." | Chiếc đuôi dày của Nidoking chứa đựng sức mạnh hủy diệt khổng lồ. Một quật có thể làm ngã cả một tòa tháp tín hiệu. Một khi Nidoking trở nên điên loạn, không một ai có thể cản trở nó. |
| "On nights with many shooting stars, Cleffa can be seen dancing in a ring. They dance through the night and stop only at the break of day, when these Pokémon quench their thirst with the morning dew." | Vào đêm sao băng rơi, Cleffa có thể được nhìn thấy đang nhảy múa thành một vòng tròn. Chúng sẽ nhảy múa suốt đêm và chỉ dừng khi trời sáng, khi đó chúng sẽ xoa dịu cơn khát bằng những giọt sương sớm. |
| "On every night of a full moon, groups of this Pokémon come out to play. When dawn arrives, the tired Clefairy return to their quiet mountain retreats and go to sleep nestled up against each other." | Vào mỗi đêm trăng tròn, nhóm các Clefairy sẽ xuất hiện và chơi đùa. Khi bình minh ló dạng, Clefairy mệt mỏi sẽ trở về ngọn núi yên tĩnh, ngủ nép vào nhau. |
| "Clefable moves by skipping lightly as if it were flying using its wings. Its bouncy step lets it even walk on water. It is known to take strolls on lakes on quiet, moonlit nights." | Clefable di chuyển bằng cách nhảy, những bước nhảy đó nhẹ tựa như thể đang bay bằng đôi cánh của chúng, cho phép chúng di chuyển trên mặt nước. Chúng còn đi dạo bên hồ vào những đêm có ánh trăng soi. |
| "At the time of its birth, Vulpix has one white tail. The tail separates into six if this Pokémon receives plenty of love from its Trainer. The six tails become magnificently curled." | Lúc chào đời, Vulpix chỉ có một chiếc đuôi màu trắng. Chiếc đuôi này sẽ tách thành sáu cái và cong lại một cách hoàn mỹ nếu nó nhận được nhiều tình thương từ nhà huấn luyện. |
| "Ninetales casts a sinister light from its bright red eyes to gain total control over its foe's mind. This Pokémon is said to live for a thousand years." | Ninetales toát lên sự nham hiểm trong đôi mắt đỏ của nó, toàn quyền điều khiển tâm trí kẻ thù. Pokémon này được cho là đã sống cả ngàn năm. |
| "Igglybuff's vocal cords are not sufficiently developed. It would hurt its throat if it were to sing too much. This Pokémon gargles with freshwater from a clean stream." | Dây thanh quảng của Igglybuff không được phát triển đầy đủ. Cổ họng của nó có thể bị thương nếu hát quá nhiều. Pokémon này sẽ súc họng bằng một con suối mát lạnh. |
| "Jigglypuff's vocal cords can freely adjust the wavelength of its voice. This Pokémon uses this ability to sing at precisely the right wavelength to make its foes most drowsy." | Thanh quảng của Jigglybuff có thể tự do điều chỉnh bước sóng của giọng mình. Pokémon này sử dụng hát ở bước sóng chuẩn xác khiến cho hầu hết kẻ thù rơi vào cơn buồn ngủ. |
| "Wigglytuff has large, saucerlike eyes. The surfaces of its eyes are always covered with a thin layer of tears. If any dust gets in this Pokémon's eyes, it is quickly washed away." | Mắt của Wigglytuff rất to và tròn. Bề mặt của mắt luôn được bao phủ bởi lớp nước mắt. Nếu có bụi bay vào thì nó sẽ nhanh chóng bị rửa trôi |
| "Zubat remains quietly unmoving in a dark spot during the bright daylight hours. It does so because prolonged exposure to the sun causes its body to become slightly burned." | Zubat trở nên yên lặng và bất động trong chỗ tối vào ban ngày. Nó làm vậy vì nếu như phơi mình dưới nắng quá lâu sẽ khiến cho cơ thể của nó bị bỏng. |
| "Golbat loves to drink the blood of living things. It is particularly active in the pitch black of night. This Pokémon flits around in the night skies, seeking fresh blood." | Golbat thích uống máu của sinh vật sống. Đặc biệt hoạt động trong đêm đen như mực. Pokémon này di chuyển xung quanh vào trời đêm, tìm kiếm dòng máu tươi. |
| "If this Pokémon is flying by fluttering only a pair of wings on either the forelegs or hind legs, it's proof that Crobat has been flying a long distance. It switches the wings it uses if it is tired." | Nếu Pokémon này đang bay bằng cách chỉ vỗ một đôi cánh trước hoặc sau có nghĩa là nó nó đã có một hành trình dài. Nó thay đổi đôi cánh khi nó mỏi. |
| "During the daytime, Oddish buries itself in soil to absorb nutrients from the ground using its entire body. The more fertile the soil, the glossier its leaves become." | Vào ban ngày, Oddish vùi mình trong đất để hấp thụ chất dinh dưỡng bằng cả cơ thể. Đất càng màu mỡ thì chiếc lá càng rực rỡ. |
| "Gloom releases a foul fragrance from the pistil of its flower. When faced with danger, the stench worsens. If this Pokémon is feeling calm and secure, it does not release its usual stinky aroma." | Gloom tỏa ra một mùi hương hôi hám từ nhụy hoa trên đầu nó. Khi đối mặt với nguy hiểm, mùi hôi càng nồng nặc. Nếu Pokémon này cảm thấy thư giản và an toàn, nó sẽ không thải ra mùi hôi nữa. |
| "Vileplume's toxic pollen triggers atrocious allergy attacks. That's why it is advisable never to approach any attractive flowers in a jungle, however pretty they may be." | Phấn độc của Vileplume gây kích ứng một cách trầm trọng. Vì vậy, tốt hơn hết là đừng tiếp cận các bông hoa màu sắc trong rừng cho dù nó có lộng lẫy như thế nào đi nữa. |
| "When Bellossom gets exposed to plenty of sunlight, the leaves ringing its body begin to spin around. This Pokémon's dancing is renowned in the southern lands." | Khi Bellossom tiếp xúc với nhiều ánh sáng mặt trời, những chiếc lá trên cơ thể nó bắt đầu xoay xung quanh. Vũ điệu của Pokémon này rất có tiếng ở phương Nam. |
| "Paras has parasitic mushrooms growing on its back called tochukaso. They grow large by drawing nutrients from this Bug Pokémon host. They are highly valued as a medicine for extending life." | Paras có hai cây nấm kí sinh trên lưng của nó được gọi là tochukaso. Chúng lớn lên từng ngày bằng cách hút chất dinh dưỡng từ Paras. Những cây nấm này có giá trị y học cao trong việc kéo dài tuổi thọ. |
| "Parasect is known to infest large trees en masse and drain nutrients from the lower trunk and roots. When an infested tree dies, they move onto another tree all at once." | Parasect được biết đến là gây hại cho cây cối, hút chất dinh dưỡng từ thân và rễ. Khi một cái cây chết đi, chúng sẽ di chuyển đến cây khác cùng một lúc. |
| "Venonat is said to have evolved with a coat of thin, stiff hair that covers its entire body for protection. It possesses large eyes that never fail to spot even minuscule prey." | Venonat được cho là phải tiến hóa với lớp lông cứng bao phủ cả cơ thể để bảo vệ. Đôi mắt lớn giúp nó không bao giờ thất bại trong việc xác định con mồi, kể cả con mồi nhỏ xíu. |
| "Venomoth is nocturnal—it is a Pokémon that only becomes active at night. Its favorite prey are small insects that gather around streetlights, attracted by the light in the darkness." | Venomoth chỉ hoạt động về đêm. Con mồi ưa thích của nó là những con côn trùng nhỏ bị thu hút bởi ánh đèn đường trong đêm tối. |
| "Diglett are raised in most farms. The reason is simple—wherever this Pokémon burrows, the soil is left perfectly tilled for planting crops. This soil is made ideal for growing delicious vegetables." | Diglett được nuôi trong hầu hết trang trại. Đơn giản vì bất cứ nơi nào Pokémon này đi qua. Đất sẽ được xới một cách hoàn hảo, lí tưởng để trồng những loại rau tuyệt hảo. |
| "Dugtrio are actually triplets that emerged from one body. As a result, each triplet thinks exactly like the other two triplets. They work cooperatively to burrow endlessly." | Dugtrio thực tế là bộ ba được mọc ra từ một cơ thể. Vì vậy, mỗi cá thể suy nghĩ hệt như hai cá thể còn lại. Chúng có thể phối hợp cùng nhau có thể để đào hoài đào mãi. |
| "Meowth withdraws its sharp claws into its paws to slinkily sneak about without making any incriminating footsteps. For some reason, this Pokémon loves shiny coins that glitter with light." | Meowth thu móng vuốt của mình vào bên trong để có thể di chuyển mà không tạo ra những âm thanh. Vì một lí do nào đó mà loài Pokémon này thích những đồng tiền sáng lấp lánh. |
| "Persian has six bold whiskers that give it a look of toughness. The whiskers sense air movements to determine what is in the Pokémon's surrounding vicinity. It becomes docile if grabbed by the whiskers." | Persian có sáu cọng râu đen giúp nó trông cứng cáp hơn. Những cọng râu có thể cảm nhận sự chuyển động của không khí để xác định vật thể xung quanh Pokémon này. Nó cũng trở nên ngoan ngoãn nếu bị nắm vào râu. |
| "Psyduck uses a mysterious power. When it does so, this Pokémon generates brain waves that are supposedly only seen in sleepers. This discovery spurred controversy among scholars." | Psyduck có thể sử dụng một sức mạnh huyền bí. Khi nó làm vậy, Pokémon này tạo ra các sóng não những cái mà được cho là chỉ có thể nhìn thấy từ những người đang ngủ. Khám phá này đã gây ra sự tranh cãi giữa các nhà nghiên cứu. |
| "The webbed flippers on its forelegs and hind legs and the streamlined body of Golduck give it frightening speed. This Pokémon is definitely much faster than even the most athletic swimmer." | Lớp màng ở chân trước và chân sau giúp nó bơi với tốc độ kinh ngạc. Pokémon này còn nhanh hơn cả các vận động viên bơi lội ưu tú nhất. |
| "When Mankey starts shaking and its nasal breathing turns rough, it's a sure sign that it is becoming angry. However, because it goes into a towering rage almost instantly, it is impossible for anyone to flee its wrath." | Khi Mankey bắt đầu thở dốc và đập phá, khá chắc đây là dấu hiệu việc nó đang phát khùng. Tuy nhiên, Pokémon này phát khùng gần như tức thì nên việc chạy trốn cơn khùng của nó gần như là không thể. |
| "When Primeape becomes furious, its blood circulation is boosted. In turn, its muscles are made even stronger. However, it also becomes much less intelligent at the same time." | Khi Primeape trở nên điên tiết, vòng tuần hoàn máu của nó được tăng cường, cơ bắp của nó trở nên khỏe hơn. Cũng như là đần đi. |
| Scarlet:When its anger rose beyond a critical point, this Pokémon gained power that is unfettered by the limits of its physical body.  Violet: It imbues its fists with the power of the rage that it kept hidden in its heart. Opponents struck by these imbued fists will be shattered to their core. | Scarlet: Khi cơn giận của Annihilape tăng tới đỉnh điểm, Pokémon này sẽ trở nên khỏe khủng khiếp, vượt qua cả giới hạn của cơ thể vật lí (con này hệ ma).  Violet: Annihilape cường hóa nắm đấm của nó với sức mạnh từ nội tại. Kẻ thù bị tấn công bởi nắm đấm này sẽ bị vỡ tan từ nội tại. |
| "Growlithe has a superb sense of smell. Once it smells anything, this Pokémon won't forget the scent, no matter what. It uses its advanced olfactory sense to determine the emotions of other living things." | Growlithe có một khứu giác nhạy bén. Một khi Pokémon này ngửi thấy một mùi, nó sẽ không bao giờ quên cho dù thế nào đi nữa. Nó sử dụng giác quan vượt trội đó để xác định được cảm xúc của những loài khác. |
| "Arcanine is known for its high speed. It is said to be capable of running over 6,200 miles in a single day and night. The fire that blazes wildly within this Pokémon's body is its source of power." | Arcanine được biết đến với tốc độ cao. Nó có thể di chuyển 6200 dặm trong vòng một ngày. Ngọn lửa rực cháy trong cơ thể chính là nguồn năng lượng. |
| "Poliwag has a very thin skin. It is possible to see the Pokémon's spiral innards right through the skin. Despite its thinness, however, the skin is also very flexible. Even sharp fangs bounce right off it." | Poliwag có một lớp da rất mỏng, mỏng đến nỗi có thể nhìn thấy những vòng xoắn xuyên qua lớp da. Mặc dù mỏng nhưng lại dai nhách. Kể cả nanh vuốt sắc bén cũng bị bật khỏi lớp da đó. |
| "The surface of Poliwhirl's body is always wet and slick with a slimy fluid. Because of this slippery covering, it can easily slip and slide out of the clutches of any enemy in battle." | Bề mặt cơ thể của Poliwhirl luôn ướt và trơn trượt bởi một chất lỏng nhầy nhụa. Nhờ vào lớp phủ này mà nó có thể trượt và trốn khỏi nanh vuốt của kẻ thù. |
| "Poliwrath's highly developed, brawny muscles never grow fatigued, however much it exercises. It is so tirelessly strong, this Pokémon can swim back and forth across the ocean without effort." | Poliwrath đã được phát triển toàn diện. Cơ bắp rắn chắc không bao giờ trở nên mỏi mệt khi tập luyện. Pokémon này có thể bơi một vòng đại dương mà chẳng tốn tí sức. |
| "The curled hair on Politoed's head is proof of its status as a king. It is said that the longer and more curled the hair, the more respect this Pokémon earns from its peers." | Cái lông quắn trên đầu của Politoed thể hiện phong thái quân vương của nó. Cái lông càng bị quắn thì càng được tôn trọng bởi các đồng tuế. |
| "Abra sleeps for 18 hours a day. However, it can sense the presence of foes even while it is sleeping. In such a situation, this Pokémon immediately teleports to safety." | Abra ngủ 18 tiếng một ngày. Dù vậy. nó vẫn có thể cảm nhận được sự hiện diện của kẻ thù trong lúc ngủ. Trong tình cảnh ngặt nghèo thì Pokémon này có thể dịch chuyển tức thời đến nơi an toàn. |
| "Kadabra emits a peculiar alpha wave if it develops a headache. Only those people with a particularly strong psyche can hope to become a Trainer of this Pokémon." | Kadabra phát ra một sóng alpha đặc biệt nếu nó bị đau đầu. Chỉ có những nhà huấn luyện với khả năng tâm linh mạnh mẽ mới có thể sở hữu Pokémon này. |
| "Alakazam's brain continually grows, making its head far too heavy to support with its neck. This Pokémon holds its head up using its psychokinetic power instead." | Não của Alakazam liên tục phát triển, khiến cho đầu của nó quá nặng để có thể nâng đỡ bởi cổ. Pokémon này sử dụng sức mạnh siêu linh để nâng đỡ thay vào đó. |
| "Machop's muscles are special—they never get sore no matter how much they are used in exercise. This Pokémon has sufficient power to hurl a hundred adult humans." | Cơ bắp của Machop rất đặc biệt, chúng không bao giờ bị đau nhức khi tập luyện quá nhiều. Pokémon này có đủ sức để liệng một trăm người đàn ông trưởng thành. |
| "Machoke's thoroughly toned muscles possess the hardness of steel. This Pokémon has so much strength, it can easily hold aloft a sumo wrestler on just one finger." | Cơ bắp săn chắc triệt để của Machoke sở hữu độ cứng của thép. Pokémon này rất khỏe, nó có thể dễ dàng giữ một dô vật sumo trên không chỉ với một ngón tay |
| "Machamp has the power to hurl anything aside. However, trying to do any work requiring care and dexterity causes its arms to get tangled. This Pokémon tends to leap into action before it thinks." | Machamp sở hữu sức mạnh để quăng mọi thứ qua một bên. Tuy nhiên, để làm bất cứ điều gì cũng cần tập trung và khéo léo bởi bốn tay của nó rất dễ bị vướng vào nhau. Pokémon này có xu hướng làm trước khi nghĩ. |
| "Bellsprout's thin and flexible body lets it bend and sway to avoid any attack, however strong it may be. From its mouth, this Pokémon spits a corrosive fluid that melts even iron." | Cơ thể mỏng và khéo léo của Bellsprout cho phép nó uốn éo để tránh né đòn tấn công của kẻ thù cho dù nó có thể mạnh mẽ. Từ miệng của nó, Pokémon này có thể phun ra chất dịch có khả năng ăn mòn cả sắt. |
| "Weepinbell has a large hook on its rear end. At night, the Pokémon hooks on to a tree branch and goes to sleep. If it moves around in its sleep, it may wake up to find itself on the ground." | Weepinbell có một cái móc lớn ở rìa cuối. Vào ban đêm, Pokémon này sẽ móc vào cành cây và đi ngủ. Nếu nó di chuyển trong lúc ngủ thì sáng hôm sau nó có thể thấy mình đang nằm dưới đất (pokedex mắc cười) |
| "Victreebel has a long vine that extends from its head. This vine is waved and flicked about as if it were an animal to attract prey. When an unsuspecting prey draws near, this Pokémon swallows it whole." | Victreebel có một sợi dây mây dài mọc ra từ đầu nó. Sợi dây này ve vẩy như thể là động vật để thu hút con mồi và khi con mồi đến gần, Pokémon này sẽ nuốt trọn nó. |
| "Tentacool's body is largely composed of water. If it is removed from the sea, it dries up like parchment. If this Pokémon happens to become dehydrated, put it back into the sea." | Cơ thể của Tentacool phần lớn được hình thành từ nước. Nếu bị đưa ra khỏi nước, nó sẽ khô lại như tờ giấy vậy. Nếu điều này xảy ra với Pokémon này, hãy mang nó trở lại nước. |
| "Tentacruel has large red orbs on its head. The orbs glow before lashing the vicinity with a harsh ultrasonic blast. This Pokémon's outburst creates rough waves around it." | Tentacruel có một viên hồng ngọc trên đầu nó. Viên ngọc sẽ phát sáng trước khi tấn công các vùng lân cận bằng một vụ nổ siêu thanh. Vụ nổ từ Pokémon này tạo ra các cơn sóng thô bạo xung quanh nó. |
| "The longer a Geodude lives, the more its edges are chipped and worn away, making it more rounded in appearance. However, this Pokémon's heart will remain hard, craggy, and rough always." | Geodude sống càng lâu thì các cạnh trên người nó dần mẻ và mòn đi, làm cho nó trông tròn trịa hơn. Tuy nhiên, trái tim của Pokémon này vẫn duy trì sự cứng cáp, lởm chởm và gồ ghề vốn có. |
| "Graveler grows by feeding on rocks. Apparently, it prefers to eat rocks that are covered in moss. This Pokémon eats its way through a ton of rocks on a daily basis." | Graveler lớn lên nhờ vào ăn đá, đặc biệt thích ăn đá được phủ rêu. Nó cần ăn ít nhất một tấn đã mỗi ngày |
| "Golem live up on mountains. If there is a large earthquake, these Pokémon will come rolling down off the mountains en masse to the foothills below." | Golem sống trong các ngọn núi. Nếu xảy ra một trận động đất lớn, cả núi những con Golem sẽ ồ ạt lăn xuống núi. |
| "Ponyta is very weak at birth. It can barely stand up. This Pokémon becomes stronger by stumbling and falling to keep up with its parent." | Ponyta rất yếu khi chào đời, chỉ đủ sức để đứng lên. Pokémon này sẽ trở nên khỏe mạnh hơn nhờ vào việc vấp ngã và không bắt kịp (chạy) bố mẹ của nó. |
| "Rapidash usually can be seen casually cantering in the fields and plains. However, when this Pokémon turns serious, its fiery manes flare and blaze as it gallops its way up to 150 mph." | Rapidash thường được thấy trong các cánh đồng và đồng bằng. Khi Pokémon phi nước đại, chiếc bờm trở nên cháy rực và nó có thể đạt vận tốc 150mph. |
| "Slowpoke uses its tail to catch prey by dipping it in water at the side of a river. However, this Pokémon often forgets what it's doing and often spends entire days just loafing at water's edge." | Slowpoke dùng đuôi của nó để bắt con mồi bằng cách nhúng nó vào nước ở bờ sông. Mà nhiều lúc Pokémon này sẽ quên ngang việc nó đang làm và dành cả ngày chỉ để ngâm đuôi dưới nước. |
| "Slowbro's tail has a Shellder firmly attached with a bite. As a result, the tail can't be used for fishing anymore. This causes Slowbro to grudgingly swim and catch prey instead." | Đuôi của Slowbro bị một con Shellder cắn chặt vào, thành ra cái đuôi không còn có thể câu cá được nữa. Pokémon này đành miễn cưỡng bơi và bắt con mồi thay vào đó. |
| "Slowking undertakes research every day in an effort to solve the mysteries of the world. However, this Pokémon apparently forgets everything it has learned if the Shellder on its head comes off." | Slowking tự đảm nhiệm việc nghiên cứu mỗi ngày với nỗ lực giải quyết bí ẩn của thế giới. Có cái là Pokémon này sẽ quên đi mọi thứ đã học được nếu con Shellder trên đầu nó rơi ra. |
| "Magnemite attaches itself to power lines to feed on electricity. If your house has a power outage, check your circuit breakers. You may find a large number of this Pokémon clinging to the breaker box." | Magnemite tự gắn mình vào đường dây điện để kiếm ăn. Nếu nhà của bạn bị mất điện, hãy kiểm tra cầu dao. Có thể bạn sẽ tìm thấy một rổ Magnemite đang lượn lờ ở đó. |
| "Magneton emits a powerful magnetic force that is fatal to mechanical devices. As a result, large cities sound sirens to warn citizens of large-scale outbreaks of this Pokémon." | Magneton phát ra một lực từ mạnh mẽ làm hỏng các thiết bị cơ khí. Cho nên các thành phố lớn sẽ phát tín hiệu cảnh báo khi Pokémon này bùng nổ về số lượng. |
| "There are still people who believe that this Pokémon came from outer space. It emanates a powerful magnetic field." | Vẫn còn vài người tin rằng Magnezone đến từ ngoài không gian. Nó cũng tỏa ra một từ trường mạnh mẽ. |
| "Farfetch'd is always seen with a stalk from a plant of some sort. Apparently, there are good stalks and bad stalks. This Pokémon has been known to fight with others over stalks." | Farfetch’d luôn mang theo mình một khúc hành, hành thì cũng có hành this hành that. Pokémon này còn biết đánh nhau bằng khúc hành đó. |
| "Doduo's two heads never sleep at the same time. Its two heads take turns sleeping, so one head can always keep watch for enemies while the other one sleeps." | Hai cái đầu của Doduo không bao giờ ngủ cùng lúc. Nó sẽ ngủ luân phiên nhau nên nó luôn có thể giữ một đầu canh gác còn đầu còn lại sẽ nghỉ ngơi. |
| "Watch out if Dodrio's three heads are looking in three separate directions. It's a sure sign that it is on its guard. Don't go near this Pokémon if it's being wary—it may decide to peck you." | Hãy cẩn thận khi ba cái đầu của Dodrio đang nhìn về các hướng khác nhau. Đó là dấu hiệu rằng nó đang cảnh giác. Lại gần khi Dodrio ở tư thế này thì nó quánh cho. |
| "Seel hunts for prey in the frigid sea underneath sheets of ice. When it needs to breathe, it punches a hole through the ice with the sharply protruding section of its head." | Seel tìm kiếm con mồi ở vùng biển lạnh giá, bên dưới lớp băng. Khi cần phải thở, nó sẽ đục xuyên qua lớp băng bằng quả sừng mọc trên đầu nó. |
| "Dewgong loves to snooze on bitterly cold ice. The sight of this Pokémon sleeping on a glacier was mistakenly thought to be a mermaid by a mariner long ago." | Dewgong rất thích đánh một giấc trên lớp băng mát lạnh. Dewgong trong cái khung cảnh ngủ gật bên sông băng này đã từng bị các thủy thủ nhầm là nàng tiên cá từ rất lâu về trước |
| "Grimer's sludgy and rubbery body can be forced through any opening, however small it may be. This Pokémon enters sewer pipes to drink filthy wastewater." | Cơ thể bầy hầy như cao su của Grimer có thể chui qua mọi nơi cho dù nó rất nhỏ. Loài Pokémon này thường tập hợp bên dưới hệ thống cống để có thể uống loại nước thải thơm rình. |
| "From Muk's body seeps a foul fluid that gives off a nose-bendingly horrible stench. Just one drop of this Pokémon's body fluid can turn a pool stagnant and rancid." | Cơ thể của Muk chảy ra một chất lỏng sền sệt và tỏa ra một mùi hôi khủng khiếp. Chỉ cần một giọt cũng có thể khiến cho một cái bể bơi đặc sệt lại, cũng như là hôi rình. |
| "At night, this Pokémon uses its broad tongue to burrow a hole in the seafloor sand and then sleep in it. While it is sleeping, Shellder closes its shell, but leaves its tongue hanging out." | Khi trời tối, Shellder sẽ dùng cái lưỡi bự của mình để đào một cái huyệt dưới đáy biển và ngủ bên trong đó. Trong lúc ngủ nó sẽ đóng nắp đi nhưng mà lại thè lưỡi ra ngoài. |
| "Cloyster is capable of swimming in the sea. It does so by swallowing water, then jetting it out toward the rear. This Pokémon shoots spikes from its shell using the same system." | Cloyster có thể bơi dưới biển bằng cách hút nước vào trong và bắn ra ngoài. Nó cũng biết bắn gai từ vỏ sử dụng cách thức tương tự |
| "Gastly is largely composed of gaseous matter. When exposed to a strong wind, the gaseous body quickly dwindles away. Groups of this Pokémon cluster under the eaves of houses to escape the ravages of wind." | Gastly chủ yếu tạo thành từ khí ga. Khi đứng trước một cơn gió lớn, khí ga xung quanh sẽ nhanh chóng bị cuốn đi. Một ghe các Pokémon này sẽ trốn dưới mái hiên ở các ngôi nhà để tránh bị các cơn gió cướp bóc. |
| "Haunter is a dangerous Pokémon. If one beckons you while floating in darkness, you must never approach it. This Pokémon will try to lick you with its tongue and steal your life away." | Haunter là một loài Pokémon nguy hiểm. Nếu có một bóng đen lơ lững trong tối đang vẫy tay với bạn, chạy ngay đi! Trước khi… Haunter liếm và cướp đi sinh mệnh của bạn. |
| "Sometimes, on a dark night, your shadow thrown by a streetlight will suddenly and startlingly overtake you. It is actually a Gengar running past you, pretending to be your shadow." | Thi thoảng, vào một đêm đen, bóng của bạn từ đèn đường sẽ bất thình lình vượt qua bạn. Đó thực ra là Gengar đang chạy ngang bạn, giả vờ như là cái bóng của bạn. |
| "Onix has a magnet in its brain. It acts as a compass so that this Pokémon does not lose direction while it is tunneling. As it grows older, its body becomes increasingly rounder and smoother." | Onix có một cục nam châm trong não của nó. Nó đóng vai trò như là một chiếc la bàn, nhờ đó Pokémon này sẽ không bị mất phương hướng khi đang đào hầm. Càng già đi thì cơ thể của nó càng trở nên tròn trịa và mượt đi. |
| "Steelix lives even further underground than Onix. This Pokémon is known to dig toward the earth's core. There are records of this Pokémon reaching a depth of over six-tenths of a mile underground." | Steelix sống ở nơi còn sâu hơn cả Onix. Pokémon này thường được biết đến với khả năng đào thẳng vào trung tâm trái đất. Kỉ lục về độ sâu mà Steelix đạt được vào khoảng sáu phần mười dặm (~1km). |
| "If your nose becomes itchy while you are sleeping, it's a sure sign that one of these Pokémon is standing above your pillow and trying to eat your dream through your nostrils." | Nếu tự nhiên ngứa mũi khi đang ngủ thì có khả năng là bạn đang bị một con Drowzee ăn giấc mơ của bạn thông qua… lỗ mũi. |
| "Hypno holds a pendulum in its hand. The arcing movement and glitter of the pendulum lull the foe into a deep state of hypnosis. While this Pokémon searches for prey, it polishes the pendulum." | Hypno cầm một con lắc trên tay. Chuyển động theo cung tròn và sự lấp lánh của con lắc dần lùa kẻ thù đi vào trạng thái thôi miên sâu. Nó sẽ tiện thể đánh bóng con lắc trong lúc đi săn con mồi. |
| "Krabby live on beaches, burrowed inside holes dug into the sand. On sandy beaches with little in the way of food, these Pokémon can be seen squabbling with each other over territory." | Krabby sống ở các bãi biển, chôn mình trong những hố cát. Những con Pokémon này thường được thấy đang vật lộn với nhau tranh giành thức ăn ở cái bãi biển đói móm này. |
| "Kingler has an enormous, oversized claw. It waves this huge claw in the air to communicate with others. However, because the claw is so heavy, the Pokémon quickly tires." | Kingler có một cái càng siêu to khổng lồ. Nó sẽ quơ cái càng to tướng này để giao tiếp với những con khác. Tuy nhiên nó sẽ nhanh chóng mỏi “càng” vì quá nặng. |
| "Voltorb was first sighted at a company that manufactures Poké Balls. The link between that sighting and the fact that this Pokémon looks very similar to a Poké Ball remains a mystery." | Voltorb được tìm thấy lần đâu tiên ở các xưởng chế tạo Poké Balls. Mối liên kết giữa việc tìm thấy và việc nó trông rất giống một Poké Balls vẫn còn là một ẩn số. |
| "Electrode eats electricity in the atmosphere. On days when lightning strikes, you can see this Pokémon exploding all over the place from eating too much electricity." | Electrode ăn điện có trong khí quyển. Vào ngày có dông, bạn dễ thấy nhưng con Pokémon này nổ khắp nơi do ăn no quá. |
| "This Pokémon consists of six eggs that form a closely knit cluster. The six eggs attract each other and spin around. When cracks increasingly appear on the eggs, Exeggcute is close to evolution." | Exeggcute là một tập sáu quả trứng có mối liên kết với nhau. Sáu quả trứng hút lấy nhau và xoay vòng tròn. Khi những vết nứt trên những quả trứng dần xuất hiện dày đặc, nghĩa là Exeggcute sắp tiến hóa tới nơi rồi. |
| "Exeggutor originally came from the tropics. Its heads steadily grow larger from exposure to strong sunlight. It is said that when the heads fall off, they group together to form Exeggcute." | Exeggutor có nguồn gốc từ các vùng nhiệt đới. Đầu của nó lớn lên đều đều dưới những tia nắng chói chang. Người ta tin rằng khi những cái đầu rụng xuống, chúng sẽ tập hợp lại và tạo ra Exeggcute. |
| "Cubone pines for the mother it will never see again. Seeing a likeness of its mother in the full moon, it cries. The stains on the skull the Pokémon wears are made by the tears it sheds." | Cubone khao khát tình mẹ mà nó không bao giờ với tới. Nó sẽ khóc nếu như thấy bóng dáng của mẹ mình trong đêm trăng rằm. Những vết bẩn trên cái mũ xương được tạo ra bởi nước mắt của chính nó. |
| "Marowak is the evolved form of a Cubone that has overcome its sadness at the loss of its mother and grown tough. This Pokémon's tempered and hardened spirit is not easily broken." | Marowak đã vượt qua được sự mất mát về tình thương của mẹ và trưởng thành. Ý chí được tôi luyện của Pokémon này không còn dễ dàng tan vỡ nữa. |
| "Tyrogue becomes stressed out if it does not get to train every day. When raising this Pokémon, the Trainer must establish and uphold various training methods." | Tyrogue sẽ bị xì trét nếu nó không được tập luyện mỗi ngày. Khi nuôi dưỡng Pokémon này, nhà huấn luyện phải thiết lập và duy trì những phương pháp luyện tập đa dạng. |
| "Hitmonlee's legs freely contract and stretch. Using these springlike legs, it bowls over foes with devastating kicks. After battle, it rubs down its legs and loosens the muscles to overcome fatigue." | Chân của Hitmonlee có thể tự do duỗi ra cũng như co lại. Sử dụng đôi chân đó để đánh gục kẻ thù với những cú đá trời giáng. Sau trận chiến, Hitmonlee sẽ thả lỏng cơ thể để hồi phục. |
| "Hitmonchan is said to possess the spirit of a boxer who had been working toward a world championship. This Pokémon has an indomitable spirit and will never give up in the face of adversity." | Hitmonchan được tin rằng có một ý chí của một võ sĩ quyền anh người mà đang hướng đến giải vô địch thế giới. Pokémon này có một tinh thần không thể khuất phục và không bao giờ bỏ cuộc khi đối mặt với nghịch cảnh. |
| "Hitmontop spins on its head at high speed, all the while delivering kicks. This technique is a remarkable mix of both offense and defense at the same time. The Pokémon travels faster spinning than it does walking." | Hitmontop quay trên đầu của nó đồng thời tung ra những cú đá xé gió. Kĩ thuật này là sự giao thoa giữa tấn công và phòng thủ. Pokémon này di chuyển bằng cách xoay thì nhanh hơn đi bộ. |
| "Whenever Lickitung comes across something new, it will unfailingly give it a lick. It does so because it memorizes things by texture and by taste. It is somewhat put off by sour things." | Bất cứ khi nào Lickitung bắt gặp thứ gì đó mới mẻ, nó sẽ liếm mệt nghỉ. Nó làm như vậy vì nó ghi nhớ mọi thứ thông qua kết cấu và mùi vị của thứ đó. Chê đồ chua. |
| "It uses its tongue much more skillfully than its hands or its feet. It can deftly pick up a single small bean with its tongue." | Kĩ thuật dùng lưỡi của Lickilicky còn điêu luyện hơn cả tay chân. Nó có thể khéo léo nhặt một viên đậu nhỏ xíu chỉ bằng lưỡi. |
| "If Koffing becomes agitated, it raises the toxicity of its internal gases and jets them out from all over its body. This Pokémon may also overinflate its round body, then explode." | Nếu Koffing trở nên kích động, nó sẽ gia tăng độc tính của khí bên trong và phun chúng ra khắp cơ thể. Pokémon này cũng có thể thổi phồng cơ thể của nó lên, sau đó phát nổ. |
| "Weezing loves the gases given off by rotted kitchen garbage. This Pokémon will find a dirty, unkempt house and make it its home. At night, when the people in the house are asleep, it will go through the trash." | Weezing yêu thích thứ khí bốc ra từ những thực phẩm mốc meo. Pokémon này sẽ tìm kiếm những ngôi nhà dơ bẩn và ở lại. Đi lục thùng rác khi mọi người đang say giấc nồng. |
| "Rhyhorn runs in a straight line, smashing everything in its path. It is not bothered even if it rushes headlong into a block of steel. This Pokémon may feel some pain from the collision the next day, however." | Rhyhorn chỉ biết đâm một đường thẳng, phá vỡ mọi thứ cản đường nó, nó cũng chẳng để tâm dù đó có là một khối thép. Rồi ôm đầu vào ngày hôm sau. |
| "Rhydon's horn can crush even uncut diamonds. One sweeping blow of its tail can topple a building. This Pokémon's hide is extremely tough. Even direct cannon hits don't leave a scratch." | Sừng của Rhydon có thể nghiền nát một viên kim cương thô. Quẹt một đường bằng cái đuôi cũng có thể đánh sập một tòa nhà. Lớp da cực kì cứng chắc, hứng trực diện một khẩu pháo cũng chả để lại một vết xước. |
| "It puts rocks in holes in its palms and uses its muscles to shoot them. Geodude are shot at rare times." | Rhyperior nhét những cục đá vào lòng bàn tay và sử dụng cơ bắp để bắn chúng đi. Những con Geodude đôi khi là nạn nhân của những khẩu pháo “cầm tay” này. |
| "When it sees something round and white, Happiny puts it into the pouch on its stomach. It sometimes becomes overloaded and can't move." | Happiny sẽ bỏ tất cả những thứ màu trắng và tròn vào cái túi nhỏ trước dạ dày nó. Đôi khi nó sẽ bị quá nặng và không thể di chuyển. |
| "Chansey lays nutritionally excellent eggs on an everyday basis. The eggs are so delicious, they are easily and eagerly devoured by even those people who have lost their appetite." | Chansey đẻ ra những quả trứng với độ dinh dưỡng hoàn hảo mỗi ngày. Những quả trứng rất thơm ngon, chúng dễ dàng chui tọt vào bụng của những người kén ăn nhất. |
| "Blissey senses sadness with its fluffy coat of fur. If it does so, this Pokémon will rush over to a sad person, no matter how far away, to share a Lucky Egg that brings a smile to any face." | Blissey cảm nhận sự chán đời thông qua lớp lông mềm mại. Nếu nó cảm nhận được ai đó, nó sẽ phi tới người đó dù cho khoảng cách có lớn đến thế nào đi nữa, đưa cho họ những nụ cười thông qua quả Lucky Egg. |
| "Tangela's vines snap off easily if they are grabbed. This happens without pain, allowing it to make a quick getaway. The lost vines are replaced by newly grown vines the very next day." | Dây mây của Tangela có thể rụng ra nếu bị nắm vào, điều này không gây đau đớn mà còn giúp cho Pokémon này có thể nhanh chóng tẩu thoát. Những chỗ bị mất sẽ mọc cái mới thay thế trong vài ngày tiếp theo. |
| "Its vines grow so profusely that, in the warm season, you can't even see its eyes." | Những sợi dây mây của Tangrowth mọc um tùm đến nỗi bạn không thể thấy mắt của nó vào mùa nóng. |
| "If you come across a young Kangaskhan playing by itself, you must never disturb it or attempt to catch it. The baby Pokémon's parent is sure to be in the area, and it will become violently enraged at you." | Nếu bạn bắt gặp một con Kangaskhan non đang ở một mình thì tốt nhất bạn đừng nên động vào hay cố gắng bắt nó. Kangaskhan mẹ chắc chắn đang ở gần đó và sẽ truy cùng diệt tận bạn. |
| "Horsea eats small insects and moss off of rocks. If the ocean current turns fast, this Pokémon anchors itself by wrapping its tail around rocks or coral to prevent being washed away." | Horsea ăn nhưng loài côn trùng nhỏ và rêu. Nếu dòng hải lưu đột ngột thay đổi, Pokémon này sẽ neo bản thân vào đá hay san hô gần đó bằng cách cuốn đuôi vào để tránh bị trôi đi. |
| "Seadra sleeps after wriggling itself between the branches of coral. Those trying to harvest coral are occasionally stung by this Pokémon's poison barbs if they fail to notice it." | Seadra đi ngủ sau khi len lỏi vào các nhánh san hô. Những kẻ cố gắng lấy san hô sẽ đôi khi sẽ bị chích bởi những gai độc nếu họ không để ý thấy Pokémon này. |
| "Kingdra lives at extreme ocean depths that are otherwise uninhabited. It has long been believed that the yawning of this Pokémon creates spiraling ocean currents." | Kingdra sống ở những nơi cực sâu mà không có loài nào sinh sống. Từ xưa người ta đã tin rằng tiếng ngáy của nó là nguồn gốc của những dòng hải lưu. |
| "Goldeen is a very beautiful Pokémon with fins that billow elegantly in water. However, don't let your guard down around this Pokémon—it could ram you powerfully with its horn." | Goldeen là một loài Pokémon cực kì xinh đẹp với những chiếc vây bồng bềnh trong nước. Tuy nhiên, bạn sẽ trả giá nếu lơ là cảnh giác khi bị Pokémon này tông điếng người. |
| "In the autumn, Seaking males can be seen performing courtship dances in riverbeds to woo females. During this season, this Pokémon's body coloration is at its most beautiful." | Vào mùa thu, những con Seaking đực sẽ thực hiện vũ điệu tán tỉnh dưới thềm sông. Mùa này cũng là mùa đẹp nhất của Pokémon này. |
| "Staryu's center section has an organ called the core that shines bright red. If you go to a beach toward the end of summer, the glowing cores of these Pokémon look like the stars in the sky." | Ở giữa Staryu có một bộ phận gọi là nhân, nó phát sáng ánh hồng. Nếu bạn đi đến những bãi biển vào cuối mùa hè, nhân của Pokémon này phát sáng tựa như những ngôi sao trên trời vậy. |
| "Starmie's center section—the core—glows brightly in seven colors. Because of its luminous nature, this Pokémon has been given the nickname “the gem of the sea.”" | Nhân của Starmie phát sáng với bảy màu. Nhờ khả năng phát sáng tự nhiên này mà loài Pokémon này còn có tên là “viên ngọc của đại dương”. |
| "When this gifted mimic surprises an opponent, Mime Jr. feels so happy that it ends up forgetting it was imitating something." | Khi Mime Jr. làm đối thủ bất ngờ bằng cách bắt chước, đôi khi Pokémon này sẽ vui đến nỗi nó quên rằng nó đang bắt chước một ai đó. |
| "Mr. Mime is a master of pantomime. Its gestures and motions convince watchers that something unseeable actually exists. Once the watchers are convinced, the unseeable thing exists as if it were real." | Mr. Mime là một bậc thầy kịch câm, chuyển động và cử chỉ của nó khiến cho người xem tin rằng có một vật tàng hình đang tồn tại |
| "Scyther is blindingly fast. Its blazing speed enhances the effectiveness of the twin scythes on its forearms. This Pokémon's scythes are so effective, they can slice through thick logs in one wicked stroke." | Scyther di chuyển với tốc độ chớp nhoáng. Tốc độ đó làm tăng sự chết chóc của cặp lưỡi hái trên tay của nó. Cặp lưỡi hái này còn lợi hại đến mức nó có thể xuyên qua một khối gỗ dày chỉ bằng một đòn. |
| "Scizor has a body with the hardness of steel. It is not easily fazed by ordinary sorts of attacks. This Pokémon flaps its wings to regulate its body temperature." | Scizor có một cơ thể cứng như thép. Nó không dễ bị bối rối trước những đòn tấn công thông thường. Đôi cánh dùng để chiều chỉnh nhiệt độ cơ thể. |
| "Smoochum actively runs about, but also falls quite often. Whenever the chance arrives, it will look for its reflection to make sure its face hasn't become dirty." | Smoochum rất hay chạy nhảy xung quanh nhưng thường bị mất thăng bằng và ngã. Khi có cơ hội thì nó sẽ tìm hình phản chiếu của mình để đảm bảo mặt mình không bị dơ. |
| "Jynx walks rhythmically, swaying and shaking its hips as if it were dancing. Its motions are so bouncingly alluring, people seeing it are compelled to shake their hips without giving any thought to what they are doing." | Jynx bước đi một cách nhịp nhàng, đu đưa và lắc hông như đang nhảy vậy. Bước đi của nó rất cám dỗ, mọi người thường bị bắt đứng nhìn nó lắc trong vô thức. |
| "Elekid stores electricity in its body. If it touches metal and accidentally discharges all its built-up electricity, this Pokémon begins swinging its arms in circles to recharge itself." | Elekid trữ điện trong cơ thể của nó. Nếu nó vô tình chạm vào kim loại và giải phóng toàn bộ năng lượng tích trữ được, Pokémon này sẽ bắt đầu xoay vòng vòng để nạp lại năng lượng. |
| "When a storm arrives, gangs of this Pokémon compete with each other to scale heights that are likely to be stricken by lightning bolts. Some towns use Electabuzz in place of lightning rods." | Khi trời mưa dông, một ghe các con Electabuzz sẽ cố gắng đạp lên đầu nhau để để dễ dàng bị sét đánh khi ở cao hơn. Ở một vài thị trấn, người ta dùng Electabuzz để thay thế cho cột thu lôi. |
| "A single Electivire can provide enough electricity for all the buildings in a big city for a year." | Một con Electivire có thể cung cấp đủ điện năng cho tất cả tòa nhà trong một thành phố lớn sử dụng trong vòng một năm. |
| "Magby's state of health is determined by observing the fire it breathes. If the Pokémon is spouting yellow flames from its mouth, it is in good health. When it is fatigued, black smoke will be mixed in with the flames." | Tình trạng sức khỏe của Magby có thể được quan sát thông qua ngọn lửa nó thở ra. Khi khỏe thì nó sẽ thở ra ngọn lửa màu vàng. Khi không thì sẽ có khói đen trộn lẫn trong ngọn lửa. |
| "In battle, Magmar blows out intensely hot flames from all over its body to intimidate its opponent. This Pokémon's fiery bursts create heat waves that ignite grass and trees in its surroundings." | Trong trận chiến, Magmar thổi những ngọn lửa dũng mãnh của nó ra khắp cơ thể để đe dọa đối thủ. Những vụ nổ từ Pokémon này tạo ra làn sóng nhiệt có thể thiêu cháy cây cối xung quanh. |
| "Magmortar takes down its enemies by shooting fireballs, which burn them to a blackened crisp. It avoids this method when hunting prey." | Magmortar hạ gục kẻ địch bằng những quả cầu lửa nóng rát, cái mà có thể nướng kẻ thù thành một đống cháy khét, chống chỉ định lúc đi săn. |
| "Pinsir is astoundingly strong. It can grip a foe weighing twice its weight in its horns and easily lift it. This Pokémon's movements turn sluggish in cold places." | Pinsir mạnh kinh hoàng. Nó có thể dễ dàng kẹp và nhấc bổng kẻ thù nặng gấp đôi nó. Chuyển động của Pokémon này trở nên ục ịch ở những nơi lạnh giá. |
| "This Pokémon is not satisfied unless it is rampaging at all times. If there is no opponent for Tauros to battle, it will charge at thick trees and knock them down to calm itself." | Tauros sẽ không cảm thấy thỏa mãn nếu như không được quánh lộn. Nó sẽ solo với một cái cây để bình tĩnh hơn nếu như không có ai để quánh. |
| "Magikarp is a pathetic excuse for a Pokémon that is only capable of flopping and splashing. This behavior prompted scientists to undertake research into it." | Margikarp là trường hợp thất bại của một loài Pokémon mà chỉ có thể giãy đành đạch và té nước. Hành vi này đã thúc đẩy các nhà khoa học nghiên cứu về nó. |
| "When Magikarp evolves into Gyarados, its brain cells undergo a structural transformation. It is said that this transformation is to blame for this Pokémon's wildly violent nature." | Khi tiến hóa từ Margikarp, các tế bào não của Gyarados trải qua sự chuyển đổi về cấu trúc. Người ta tin rằng đây là lí do cho tính cách hoang bạo của Pokémon này. |
| "People have driven Lapras almost to the point of extinction. In the evenings, this Pokémon is said to sing plaintively as it seeks what few others of its kind still remain." | Loài người đã đẩy Lapras đến bờ vực tuyệt chủng. Khi trời tối, Pokémon này sẽ cất lên lời ai oán để tìm kiếm những đồng loại ít ỏi còn sống sót. |
| "Ditto rearranges its cell structure to transform itself into other shapes. However, if it tries to transform itself into something by relying on its memory, this Pokémon manages to get details wrong." | Ditto tái cấu tạo cấu trúc tế bào để biến hình. Khi cố gắng biến thành cái gì đó chỉ dựa vào trí nhớ thì những chi tiết nhỏ có thể bị sai. |
| "Eevee has an unstable genetic makeup that suddenly mutates due to the environment in which it lives. Radiation from various stones causes this Pokémon to evolve." | Eevee có một bộ gen không ổn định khiến cho nó tiến hóa dựa trên môi trường mà nó sống. Phóng xạ từ một vài hòn đá cũng có thể làm cho nó tiến hóa. |
| "Vaporeon underwent a spontaneous mutation and grew fins and gills that allow it to live underwater. This Pokémon has the ability to freely control water." | Vaporeon tự nguyện trải qua sự biến đổi, mọc thêm vây và mang cho phép nó sống dưới nước. Pokémon này cũng sở hữu khả năng điều khiển nước. |
| "Jolteon's cells generate a low level of electricity. This power is amplified by the static electricity of its fur, enabling the Pokémon to drop thunderbolts. The bristling fur is made of electrically charged needles." | Các tế bào của Jolteon sản sinh ra một dòng điện với cường độ nhỏ. Dòng điện này sẽ được khuếch đại thông qua lớp lông được cấu thành từ các kim tích điện, cho phép Pokémon này phóng ra tia sét. |
| "Flareon's fluffy fur has a functional purpose—it releases heat into the air so that its body does not get excessively hot. This Pokémon's body temperature can rise to a maximum of 1,650 degrees Fahrenheit." | Lớp lông bồng bềnh của Flareon có một chức năng thiết thực, nó có thể giải phóng nhiệt độ vào không khí để cơ thể không trở nên quá nóng. Nhiệt độ cơ thể tối đa là 1,650 độ F. |
| "Espeon is extremely loyal to any Trainer it considers to be worthy. It is said that this Pokémon developed its precognitive powers to protect its Trainer from harm." | Espeon cực kì trung thành với nhà huấn luyện mà nó cho là xứng đáng. Người ta tin rằng Pokémon này có khả năng tiên đoán để có thể bảo vệ chủ nhân của nó khỏi nguy hại. |
| "Umbreon evolved as a result of exposure to the moon's waves. It hides silently in darkness and waits for its foes to make a move. The rings on its body glow when it leaps to attack." | Umbreon là kết quả của việc Eevee tiếp xúc với ánh trăng. Nó sẽ rình trong màn đêm, chờ đợi kẻ thù. Vòng tròn trên người nó sẽ phát sáng khi nó vồ vào. |
| "It gets its nutrition from photosynthesis. It lives a quiet life deep in forests where clean rivers flow." | Leafeon nhận chất dinh dưỡng từ việc quang hợp. Sống trong những cánh rừng sâu, nơi có những dòng suối tinh khiết chảy qua. |
| "It can instantaneously freeze any moisture that's around it, creating ice pellets to shoot at its prey." | Glareon có thể đóng băng không khí xung quanh ngay lập tức, tạo ra những viên đá băng để bắn vào con mồi. |
| "It sends a soothing aura from its ribbonlike feelers to calm fights." | Sylveon tỏa ra một vầng hào quang xoa dịu những trận chiến từ những chiếc râu trông giống như ruy băng của mình. |
| "Porygon is capable of reverting itself entirely back to program data and entering cyberspace. This Pokémon is copy protected so it cannot be duplicated by copying." | Porygon có khả năng chuyển đổi cơ thể thành chương trình máy tính và đột nhập vào mạng thực tại ảo. Pokémon này không thể được nhân ra bằng cách sao chép và dán. |
| "Porygon2 was created by humans using the power of science. The man-made Pokémon has been endowed with artificial intelligence that enables it to learn new gestures and emotions on its own." | Porygon2 được tạo ra nhờ vào sức mạnh của khoa học. Pokémon nhân tạo này được cung cấp trí tuệ nhân tạo cho phép nó học các cử chỉ và cảm xúc. |
| "A faulty update was added to its programming. Its behavior is noticeably strange, so the experiment may have been a failure." | Một nâng cấp đã được thêm vào chương trình của Porygon-Z khiến cho nó cư xử một cách kì lạ. Có thể là thí nghiệm đã thất bại. |
| "Omanyte is one of the ancient and long-since-extinct Pokémon that have been regenerated from fossils by people. If attacked by an enemy, it withdraws itself inside its hard shell." | Omanyte là một trong những loài Pokémon đã tuyệt chủng từ lâu, được hồi sinh thông qua hóa thạch bởi con người. Nó sẽ rúc vào trong chiếc vỏ cứng của mình nếu như bị tấn công. |
| "Omastar uses its tentacles to capture its prey. It is believed to have become extinct because its shell grew too large and heavy, causing its movements to become too slow and ponderous." | Omastar sử dụng các xúc tu để bắt con mồi. Người ta tin rằng nó bị tuyệt chủng là do chiếc vỏ trở nên quá lớn và nặng nề khiến cho nó trở nên chậm chạp. |
| "Kabuto is a Pokémon that has been regenerated from a fossil. However, in extremely rare cases, living examples have been discovered. The Pokémon has not changed at all for 300 million years." | Kabuto là loài Pokémon được hồi sinh từ hóa thạch. Tuy nhiên, trong một vài lần hiếm hoi đã phát hiện ra những cá thể sống tồn tại trong tự nhiên. Nó đã không thay đổi trong suốt ba trăm triệu năm. |
| "Kabutops swam underwater to hunt for its prey in ancient times. The Pokémon was apparently evolving from being a water dweller to living on land as evident from the beginnings of change in its gills and legs." | Kabutops săn con mồi ở dưới nước trong thời cổ đại. Pokémon này đã tiến hóa từ loài thủy sinh thành một loài lưỡng cư nhờ vào sự thay đổi về mang cũng như chân của nó. |
| "Aerodactyl is a Pokémon from the age of dinosaurs. It was regenerated from genetic material extracted from amber. It is imagined to have been the king of the skies in ancient times." | Aerodactyl là một loài từ thời kì khủng long. Được tái sinh nhờ mẫu gen chiết xuất được từ hổ phách. Người ta cho rằng nó từng là bá chủ bầu trời trong thời cổ đại. |
| "Anything that looks edible, Munchlax will go on and swallow whole. Its stomach is tough enough to handle it even if the food has gone rotten." | Bất cứ thứ gì trông có vẻ như là ăn được thì Munchlax sẽ ăn tất. Dạ dạy khỏe cho phép nó xử lí những thực phẩm đã thối rữa. |
| "Snorlax's typical day consists of nothing more than eating and sleeping. It is such a docile Pokémon that there are children who use its expansive belly as a place to play." | Một ngày đạt chuẩn đối với Snorlax chỉ có ăn và ngủ. Nó là một kiểu Pokémon dễ dãi khi cho phép trẻ con đùa nghịch trên quả bụng co dãn của nó. |
| "Articuno is a Legendary Pokémon that can control ice. The flapping of its wings chills the air. As a result, it is said that when this Pokémon flies, snow will fall." | Articuno là một Pokémon huyền thoại với khả năng điều khiển băng giá. Một cú đập cánh sẽ đông lạnh không khí. Đồng nghĩa với việc nơi nào Articuno bay qua, nơi đó sẽ có tuyết rơi. |
| "Zapdos is a Legendary Pokémon that has the ability to control electricity. It usually lives in thunderclouds. The Pokémon gains power if it is stricken by lightning bolts." | Zapdos là một Pokémon huyền thoại với khả năng điều khiển dòng điện. Nó thường sinh sống trong các đám mây điện tích vì nó sẽ trở nên mạnh mẽ hơn khi bị sét đánh. |
| "Moltres is a Legendary Pokémon that has the ability to control fire. If this Pokémon is injured, it is said to dip its body in the molten magma of a volcano to burn and heal itself." | Moltres là một Pokémon huyền thoại với khả năng điều khiển ngọn lửa. Nếu bị thương, nó sẽ ngâm mình trong dòng dung nham nóng chảy để cháy rụi và hồi sinh. |
| "Dratini continually molts and sloughs off its old skin. It does so because the life energy within its body steadily builds to reach uncontrollable levels." | . |
| "Dragonair stores an enormous amount of energy inside its body. It is said to alter weather conditions in its vicinity by discharging energy from the crystals on its neck and tail." | Dragonair chứa đựng một nguồn năng lượng khổng lồ bên trong cơ thể. Nó có thể thay đổi thời tiết ở các vùng lân cận bằng cách giải phóng nguồn năng lượng thông qua viên pha lê trên cổ và đuôi nó. |
| "Dragonite is capable of circling the globe in just 16 hours. It is a kindhearted Pokémon that leads lost and foundering ships in a storm to the safety of land." | Dragonite có thể bay một vòng trái đất trong vòng mười sáu tiếng. đây là một loài Pokémon hiền lành, thường xuyên dẫn đường cho các con tàu bị mất phương hướng trong con bão đến nơi an toàn. |
| "Mewtwo is a Pokémon that was created by genetic manipulation. However, even though the scientific power of humans created this Pokémon's body, they failed to endow Mewtwo with a compassionate heart." | Mewtwo là Pokémon được tạo ra bằng phương pháp nhân bản vô tính. Dù con người có khả năng tạo ra được cơ thể Mewtwo nhưng họ đã thất bại trong việc đưa một trái tim có lòng trắc ẩn cho Mewtwo. |
| "Mew is said to possess the genetic composition of all Pokémon. It is capable of making itself invisible at will, so it entirely avoids notice even if it approaches people." | Người ta tin rằng Mew sở hữu bộ gen của tất cả các loài Pokémon cùng với khả năng tàng hình. Nó có thể tiếp cận con người mà không bị phát hiện. |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Swinub roots for food by rubbing its snout against the ground. Its favorite food is a mushroom that grows under the cover of dead grass. This Pokémon occasionally roots out hot springs | Swinub tìm kiếm rễ cây làm thức ăn bằng cách cà mũi vào mặt đất. Món ăn ưa thích của nó là những cây nấm mọc bên dưới những cây cỏ khô. Đôi khi pokemon này sẽ tìm thấy một nguồn suối nước nóng. |
| Piloswine is covered by a thick coat of long hair that enables it to endure the freezing cold. This Pokémon uses its tusks to dig up food that has been buried under ice | Piloswine được bao phủ trong một lớp lông dày, cho phép nó chịu đựng cái lạnh khắc nghiệt. Pokemon này sẽ sử dụng ngà của nó để đào thức ăn bị chôn vùi dưới lớp băng. |
| Its impressive tusks are made of ice. The population thinned when it turned warm after the ice age | Cặp ngà hớp hồn của Mamoswine được hình thành từ băng. Số lượng của loài pokemon này đã và đang thưa dần kể từ sau Kỉ Băng Hà |